

Số: /BC-SKHCCN

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2024

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SKHCCN ngày 10/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Các đơn vị thuộc Sở như: Trung tâm Nghiên cứu Chuyên gia công nghệ và Đổi mới sáng tạo ban hành Kế hoạch số 13/KH-TTNCĐMST ngày 19/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Kế hoạch số 32/KH-KTTĐC ngày 01/3/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

Thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính Trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Kế hoạch số 121/KH-TU, ngày 02/4/20219 của BTVTU về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW (Theo Báo cáo số 32/BC-SKHCCN ngày 22/02/2024).

Thực hiện Công văn số 75/UBND-NC ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị, Sở ban hành Công văn số 25/SKHCCN-VP ngày 11/01/2024 về việc triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; kết quả triển khai thực hiện theo Báo cáo số 113/BC-SKHCCN ngày 08.6/2024.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023, Sở ban hành Công văn số 171/SKHCCN ngày 04/3/2024 về việc triển khai Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND tỉnh; tổ chức tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 (Theo Báo cáo số 83/BC-SKHCCN ngày 26/4/2024 Báo cáo tự

đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ).

Thực hiện Công văn số 21/UBND-NC ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Thông báo số 13-TB/BCĐ ngày 19/01/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, Sở ban hành Công văn số 162/SKHHCN-VP ngày 29/02/2024 về việc đôn đốc thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Sở ban hành Kế hoạch số 29/KH-SKHHCN ngày 23/01/2024 Tiếp công dân năm 2024; công khai Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (*Theo Thông báo số 02/TB-SKHHCN ngày 10/01/2024, Thông báo số 44/TB-SKHHCN ngày 05/6/2024*); ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai và báo cáo kết quả công tác giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri (*theo Công văn số 34/SKHHCN-VP ngày 15/01/2024 về việc giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị cử tri sau kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội khóa XV; Công văn số 102/SKHHCN-VP ngày 06/02/2024 về việc báo cáo tình hình giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 18 và kỳ họp thứ 21, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII; Công văn 425/SKHHCN-TTra ngày 04/5/2024 về việc phối hợp thực hiện báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn 504/SKHHCN-VP ngày 23/5/2024 Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn 563/SKHHCN-TTra ngày 05/6/2024 về việc báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Báo cáo số 59/BC-SKHHCN ngày 28/3/2024 Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Báo cáo số 115/BC-SKHHCN ngày 10/6/2024 Báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ*).

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 90/KH-SKHHCN ngày 29/11/2023*).

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Sở ban hành Kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 08/01/2024 Rà soát văn bản QPPL năm 2024. Qua rà soát các văn bản QPPL, Sở đề xuất UBND tỉnh, HĐND tỉnh bổ sung xây dựng Quyết định QPPL năm 2024, Nghị quyết QPPL năm 2024 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương (*theo Công văn số 1250/SKHHCN-TTra ngày*

08/12/2023 về việc bổ sung xây dựng Quyết định QPPL năm 2024; Công văn số 1314/SKHCN-TTra ngày 26/12/2023 về việc bổ sung xây dựng Nghị quyết QPPL năm 2024); kết quả đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở ban hành Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 31/01/2024 về tuyên truyền, giáo dục pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 12/01/2024 Tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-SKHCN ngày 04/3/2024 Triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 45/KH-SKHCN ngày 26/02/2024 Tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024.

Tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức thuộc Sở tham gia Hội nghị quán triệt, học tập chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” do Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức vào ngày 23/02/2024 bằng hình thức trực tuyến với số lượng 68 người.

Tổ chức Hội thi “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong công chức, viên chức và người lao động năm 2024 vào ngày 16/5/2024 với nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động về công tác cải cách hành chính với số lượng 68 người.

đ) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

- Số cuộc thanh tra: Không.

- Kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra: Không có vụ việc.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đã thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về công tác tổ chức, cán bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tuyển chọn đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật như:

- Kế hoạch số 23/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2024.

- Kế hoạch số 26/KH-SKHHCN ngày 19/01/2024 Thực hiện bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024.

- Quyết định số 41/QĐ-SKHHCN ngày 22/02/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

- Quyết định số 12/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2024 về việc khen thưởng thành tích trong công tác năm 2023.

- Các Thông báo số: 22/TB-SKHHCN, 23/TB-SKHHCN, 24/TB-SKHHCN, 25/TB-SKHHCN ngày 01/3/2024 Thông báo Kết quả mở hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN năm 2024.

- Công văn số 137/SKHHCN-QLCN&ĐMST ngày 21/02/2024 về việc hướng dẫn đăng ký hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản QPPL về định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

Sở ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 38/QĐ-SKHHCN ngày 28/3/2024.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban hành Kế hoạch số 47/KH-SKHHCN ngày 29/02/2024 Thực hiện Cam kết trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-SKHHCN ngày 24/01/2024 Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Kết luận số 497-KL/TU ngày 29/11/2023 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 06-NQ/BCSD ngày 02/01/2024 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 04/QĐ-SKHHCN ngày 05/01/2024 ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ điều này thể hiện sự quyết tâm nêu gương của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ (*Quyết định số 207/QĐ-SKHHCN ngày 26/6/2018*).

Ban hành các văn bản triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024 theo Kế hoạch số 02/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024; Công văn số 165/SKHHCN-VP ngày 01/3/2024 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-SKHHCN ngày 04/01/2024 Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2024; Công văn số 544/SKHHCN-TTra ngày 31/5/2024 thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt, Sở ban hành nhiều văn bản:

- Kế hoạch số 97/KH-SKHHCN ngày 28/12/2023 thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;

- Kế hoạch số 12/KH-SKHHCN ngày 11/01/2024 thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024 để triển khai thực hiện;

- Kế hoạch số 13/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024 Thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị;

- Kế hoạch số 34/KH-SKHHCN ngày 07/02/2024 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024;

- Kế hoạch số 15/KH-SKHHCN ngày 12/01/2024 Khắc phục các tiêu chí bị trừ điểm trong đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023;

- Kế hoạch số 50/KH-SKHCN ngày 07/3/2024 Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024;

- Kế hoạch số 55/KH-SKHCN ngày 19/3/2024 Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Thông báo số 20/TB-SKHCN ngày 22/02/2024 Ý kiến kết luận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại buổi làm việc triển khai biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác CCHC và thực hiện nhiệm vụ năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Tiếp tục thực hiện rà soát, công bố, công khai danh mục TTHC; triển khai thực hiện hệ thống phần mềm Một cửa điện tử trong giải quyết TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Kết quả giải quyết TTHC trong 06 tháng đầu năm 2024: Số hồ sơ đã tiếp nhận: 17 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết trước hạn: 16 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết: 01 hồ sơ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn 100%; Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính nào thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hoá công sở; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng lễ lối, tác phong làm việc khoa học, hiệu quả. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-SKHCN ngày 05/01/2024 Thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 04/01/2024 Thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Tiến hành cải tiến và đổi mới phương thức điều hành, quản lý theo hướng cụ thể, sâu sát, hướng về cơ sở. Triển khai có hiệu quả các chính sách của nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp, tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp. Nâng cấp thường xuyên Cổng thông tin điện tử KH&CN nhằm thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính... trong lĩnh vực KH&CN để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân dễ dàng tiếp cận.

Việc thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 100% qua tài khoản ngân hàng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở ban hành Công văn số 1204/SKHCN-VP ngày 01/12/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023. Kết quả có 35/35 người trong diện phải kê khai tài sản thu nhập năm 2023 đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập (*báo cáo số 29/BC-SKHCN ngày 19/02/2024*

Kết quả triển khai việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có vụ việc.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Không;

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): Không.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2024 đã được Đảng ủy, Giám đốc Sở quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp nhằm phòng, ngừa tham nhũng; 6 tháng đầu năm 2024 Sở chưa phát hiện các dấu hiệu, vụ việc xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Sở.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 11/KH-SKHHCN ngày 10/01/2024 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Kiến nghị, đề xuất

Không.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh ủy (để b/báo);
- Thanh tra tỉnh (để t/hợp);
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /6/2024
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC 06 tháng đầu năm 2024 Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	68
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiểm nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiểm nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới (<i>Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết về khoa học và Công nghệ</i>)	Văn bản	02
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	01
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	51

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	51
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 10/6/2024) (1)	Triệu đồng	12.453
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0,00
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	35
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	ơ quan chức năng khởi tố		
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý	Tổ chức	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	do có vi phạm pháp luật về PCTNTC		
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
06 tháng đầu năm 2024
Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC**06 tháng năm 2024****Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024**

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	